UBND THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114 /BC-NTM

Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: UBND thành phố Buôn Ma Thuột

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-UBND, ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-UBND, ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk Về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Tờ trình số 123/TTr-UBND, ngày 31/12/2021 của UBND xã Ea Tu về việc đề nghị xét, công nhận xã Ea Tu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Ea Tu; Văn phòng điều phối NTM Thành phố báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Thời gian thẩm tra (từ ngày 15/02/2022 đến ngày 03/3/2022)

2. Về hồ sơ

- Tờ trình số 123/TTr-UBND, ngày 31/12/2021 của UBND xã Ea Tu về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Ea Tu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

- Báo cáo số 227/BC-UBND, ngày 31/12/2021 của UBND xã Ea Tu về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Ea Tu.

- Báo cáo số 228 /BC-UBND, ngày 31/12/2021 của UBND xã Ea Tu về tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Ea Tu.

- Biên bản họp của UBND xã Ea Tu, ngày 29/12/2021 về việc đề nghị xét, công nhận xã Ea Tu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

- Báo cáo số 229/BC-UBND, ngày 31/12/2021 của UBND xã Ea Tu về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Ea Tu.

- Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Ea Tu.

II. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Tổng số tiêu chí đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định là 19 tiêu chí, cụ thể:

1. Tiêu chí (1) Quy hoạch

a. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn. Bản đồ quy hoạch được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, nhà cộng đồng, hội trường thôn buôn, hội nghị công bố quy hoạch; đã tổ chức cắm mốc chỉ giới tại thực địa để nhân dân trên địa bàn xã căn cứ thực hiện quy hoạch Nông thôn mới của xã.

Đã được UBND Thành phố ban hành các Quyết định phê duyệt các quy hoạch xây dựng trên địa bàn như: Quyết định số 5704/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2012-2020; Quyết định số 582/QĐ-UBND, ngày 05/3/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đường giao thông tại mục a, khoản 7, Điều 1 Quyết định số 4948/QĐ-UBND, ngày 04/12/2012 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt Đồ án xây dựng nông thôn mới xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2012 - 2020. Hoàn thành quy hoạch khu tiểu thủ công nghiệp được UBND thành phố Buôn Ma Thuột phê duyệt tại Quyết định số 6139/QĐ-UBND ngày 24/8/2021.

1.2. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã và sự phối hợp chặt chẽ của Ban tự quản các thôn, buôn đã thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ và nhân dân biết các vùng được quy hoạch, nên đã hạn chế được việc xây dựng ngoài quy hoạch và xây dựng nhà trái phép trên đất nông nghiệp. Đã ban hành quy chế quản lý quy hoạch và được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3701/QĐ-UBND ngày 23/7/2015.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

2. Tiêu chí (2) về giao thông

a. Yêu cầu của tiêu chí

2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%;

2.2. Đường trục thôn, buôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ ≥ 80%;

2.3. Đường ngõ, xóm sạch không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ ≥ 60%;

2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ ≥ 80%;

2.5. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

2.1. Đường trục xã, liên xã có tổng chiều dài là 13,4 km, trong đó đã được đầu tư nhựa hóa 13,4 km, đạt tỷ lệ 100%.

2.2. Đường trục chính thôn, buôn có tổng chiều dài là 50,96 km, trong đó đã nhựa hóa và bê tông hóa 46,15 km, đạt tỷ lệ 90,56%.

2.3. Đường ngõ xóm có tổng chiều dài 33,37 km, trong đó đã bê tông hóa 32,02km, đạt tỷ lệ 95,95%.

2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo hàng hóa vận chuyển thuận tiện quanh năm. Tổng số 29,50 km, trong đó đã cứng hóa 26,75 km, đạt tỷ lệ 90,68%, hàng năm một số tuyến đường bị xuống cấp, UBND xã đã triển khai duy tu, sửa chữa các tuyến đường nội đồng xuống cấp.

2.5. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, hạn chế để xảy ra tình trạng xuống cấp. Trong những năm qua, xã đã tổ chức duy tu bảo dưỡng đường giao thông bao gồm: Đường trục chính liên xã, đoạn từ Quốc lộ 26 đi phường Tân An, đoạn từ buôn Krông B đi phường Tân Hòa, đoạn từ Thôn 1 đi UBND xã. Hiện nay đã cơ bản đáp ứng điều kiện đi lại của nhân dân và chuẩn bị đầu tư sửa chữa đường giao thông Thôn 2, Thôn 4, buôn KoTam; đầu tư mới đường giao thông buôn Ko Tam 02 trục, với tổng số chiều dài là 14,3km.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

3. Tiêu chí (3) Thủy lợi

a. Yêu cầu của tiêu chí

3.1. Tỷ lệ đất sản xuất về nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ ≥ 85%.

3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đám ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

3.3 .Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi, không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt trên 85%: Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã 1.570 ha, trong đó có khoảng 1.413 ha được tưới và tiêu nước chủ động, đạt tỷ lệ 90%.

Trên địa bàn xã có các hồ đập lớn như: Hồ Kô Tam, hồ Ông Và, hồ Ea Nao I (hồ Ông Thao) và các hồ nằm giáp địa bàn xã như: Hồ Ea Nao II, Hồ Đạt Lý nên đã đảm bảo việc tưới tiêu chủ động cho các loại cây trồng. Trong 1.413 ha được tưới tiêu chủ động, có 116,59 ha được tưới từ các công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh - Chi nhánh Buôn Ma Thuột quản lý; 182,31 ha tưới từ các công trình thủy lợi do UBND xã quản lý và diện tích còn lại 1.114,1 ha tưới tiêu từ các giếng đào, giếng khoan do người dân tự đào, đảm bảo phục vụ tốt cho 100% diện tích sản xuất nông nghiệp trong vùng quy hoạch được tưới và tiêu nước chủ động. 100% các kênh mương đã được đầu tư xây dựng kiên cố hóa với tổng chiều dài 1.024 m.

3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ.

Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã và các đội xung kích phòng chống thiên tai thường xuyên được củng cố kiện toàn (Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã). Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã đã chủ động xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ một cách hiệu quả (Kế hoạch số 01/KH-BCH, ngày 18/5/2021 và Phương án số 02/PA-PCLB-GNTT, ngày 20/7/2021 về phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai xã Ea Tu). 100% cán bộ xã tham gia vào công tác phòng chống thiên tai và cán bộ phụ trách công tác phòng chống thiên tai hàng năm đều được tham gia tập huấn để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn.

Hiện nay, địa phương đang quản lý và sử dụng 03 công trình hồ, đập: Hồ Kô Tam, hồ Ông Và, hồ Ea Nao I (hồ Ông Thao) phục vụ cho việc tưới, tiêu các loại cây trồng trên toàn xã, với tổng diện tích mặt nước 16,2 ha. Hàng năm, các hồ đập trên địa bàn đều được bảo trì và sửa chữa. Năm 2021, Nhà nước đã bố trí kinh phí 04 tỷ đồng để sửa chữa và nâng cấp hồ Ea Nao I (hồ Ông Thao), hiện nay đang triển khai thi công. Ngoài ra có hệ thống giếng khoan, giếng đào phục vụ và đáp ứng đủ cho việc tưới tiêu phục vụ sản xuất và dân sinh trên địa bàn xã. Cơ sở hạ tầng thiết yếu luôn đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

3.3. Thường xuyên duy tu, bão dưỡng công trình thuỷ lợi, không để xảy ra tình trạng xuống cấp: UBND xã thường xuyên chỉ đạo các Ban tự quản thôn, buôn thống kê, kiểm tra chất lượng các công trình thuỷ lợi, đặc biệt là vào mùa mưa bão để có biện pháp duy tu bão dưỡng kịp thời. Hàng năm, có kế hoạch nạo vét kênh mương đảm bảo việc hoạt động của các công trình. Đối với các công trình có dấu hiệu hư hỏng nghiêm trọng đều có báo cáo UBND Thành phố để hỗ trợ kinh phí sửa chữa.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

4. Tiêu chí (4) Điện

a. Yêu cầu của tiêu chí

4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn.

4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt tỷ lệ ≥ 99%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

4.1. Hệ thống điện trên địa bàn xã bao gồm: Đường dây cao áp: 2,5km; Đường dây trung áp: 12,5km; đường dây hạ áp: 34,5km; Trạm biến áp: 18 trạm; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn 4.357/4.357 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

5. Tiêu chí (5) trường học

a. Yêu cầu của tiêu chí

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ ≥75%.

5.2 .Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình trường học (Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở), không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

5.1. Xã Ea Tu có 05 trường học: 01 trường Mầm non, 03 trường tiểu học, 01 trường Trung học cơ sở. Đến nay 05/05 trường trên địa bàn xã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 100%.

5.2. Hàng năm, xã đã phối hợp với các nhà trường kiểm tra chất lượng các công trình trường học, báo cáo đề xuất cơ quan cấp trên để tiến hành duy tu, bảo dưỡng khi có tình trạng xuống cấp xảy ra. Đảm bảo tốt điều kiện dạy và học cho giáo viên và học sinh.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

6. Tiêu chí (6) cơ sở vật chất văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt Văn hóa, Thể thao của toàn xã.

6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

6.3. Tỷ lệ thôn, buôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng tỷ lệ đạt 100%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

6.1. Xã có Nhà văn hóa hoặc Hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao toàn xã.

Có Nhà văn hoá xã với diện tích sử dụng trên 400 m^2, sức chứa 250 chỗ ngồi, có trang thiết bị bên trong đầy đủ (bàn, ghế, phông màn sân khấu, băng khẩu hiệu, cờ trang trí, trang âm, ánh sáng…), có công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, nhà để xe, cổng tường rào bảo vệ, bảng nội quy hoạt động,...).

Xã có sân thể thao đa năng tại buôn Krông A, với diện tích 10.000 m^2 phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn; có 02 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo do Nhân dân xây dựng.

6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

Xã tạm thời sử dụng các nhà văn hoá cộng đồng các thôn, buôn để phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em và câu lạc bộ người cao tuổi để tổ chức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi, giải trí và thể thao cho người cao tuổi; trẻ em được vui chơi tại các nhà văn hoá cộng đồng, được giáo dục về phòng chống đuối nước và tai nạn giao thông, giữ gìn vệ sinh môi trường...

6.3. Hiện nay, trên địa bàn xã có 12/12 thôn, buôn có Hội trường, Nhà văn hoá cộng đồng, có trang thiết bị bên trong (bàn, ghế, phông màn, âm thanh, ánh sáng…), đảm bảo sinh hoạt văn hoá, thể thao phục vụ cộng đồng.

6.4. Hàng năm UBND xã chỉ đạo các Ban tự quản rà soát và kiểm tra tình trạng của các công trình, đến nay đã tiến hành sửa chữa nhà văn hoá 12 thôn, buôn, xây dựng thêm công trình vệ sinh các thôn còn thiếu và sửa chữa công trình vệ sinh của các buôn. Đến nay cơ bản đáp ứng việc sinh hoạt, hội họp của Nhân dân và các hoạt động của thôn, buôn.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

7. Tiêu chí (7) cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b. Kết quả thực hiện

Trên địa bàn xã có 01 chợ (chợ Ea Tu). Căn cứ Quyết định số 9261/QĐ-UBND, ngày 08/12/2016 của UBND Thành phố về phê duyệt phương án đầu tư xây dựng chợ Ea Tu. Năm 2017, chợ Ea Tu được đầu tư nâng cấp xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2018. Chợ nằm cạnh trục đường Quốc lộ 14 với diện tích 3.799m^2. Cơ bản chợ đáp ứng yêu cầu thiết kế kỹ thuật, có nhà lồng chính, nhà lồng phụ và các công trình phụ trợ khác đảm bảo hoạt động thường xuyên. Chợ Ea Tu hiện có 54 kiốt, 138 lô sạp buôn bán kinh doanh và diện tích 51,2 m^2 dành cho khu tự sản tự tiêu của đồng bào kinh doanh không thường xuyên, có đầy đủ các hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, hệ thống phòng cháy chữa cháy và thu gom rác thải, nơi để xe.

Về điều hành quản lý chợ: UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý chợ (Quyết định số 234/QĐ-UBND, ngày 23/12/2016 của Chủ tịch UBND xã Ea Tu) và được kiện toàn thường xuyên; hiện nay đã thành lập Tổ quản lý chợ Ea Tu theo Quyết định số 120/QĐ-UBND, ngày 26/7/2021 của Chủ tịch UBND xã Ea Tu. Chợ đã xây dựng nội quy chợ do UBND xã ban hành và được niêm yết

công khai trước khu vực ra vào cổng chợ. Có sử dụng cân đối chứng để người tiêu dùng tự kiểm tra số lượng và khối lượng hàng hóa. Hàng hóa kinh doanh mua, bán tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của Pháp Luật.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

8. Tiêu chí (8) thông tin và truyền thông

a. Yêu cầu của tiêu chí

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính.

8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, buôn.

8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Xã sử dụng thành thạo và thường xuyên các phần mềm ứng dụng của UBND tỉnh triển khai như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước; Hệ thống một cửa điện tử. Hoặc xã có Cổng/trang thông tin điện tử (có chức năng phục vụ công tác quản lý, điều hành hoặc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 2 của xã)

8.5. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, buôn, không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Kết quả thực hiện

8.1. Xã có 01 điểm bưu chính nằm trong khuôn viên của trụ sở xã, để phục vụ nhu cầu của Nhân dân, qua nhiều năm không hoạt động, đến năm 2021 Bưu điện tỉnh Đắk Lắk khôi phục hoạt động theo Quyết định số 877/QĐ-BĐĐL, ngày 27/10/2021.

8.2. Về viễn thông, internet: Xã có dịch vụ viễn thông, internet, có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ *(điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và dịch vụ truy cập internet)*; điện thoại trên mạng viễn thông cố định và điện thoại trên mạng viễn thông di động được sử dụng rộng rãi, phổ biến, tỷ lệ người dân sử dụng đạt 100%. Dịch vụ viễn thông công cộng trên địa bàn xã đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy cập internet, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

8.3. Xã đã được trang bị hệ thống Đài truyền thanh cơ sở mới theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, với 53 cụm loa được phân bố 12 thôn, buôn trên địa bàn xã, cơ bản đáp ứng nhu cầu tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và địa phương đến với Nhân dân tại các thôn, buôn trên địa bàn.

8.4. UBND xã đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả hệ thống chính quyền điện tử để phục vụ công tác quản lý, vận hành. Hầu hết văn bản được gửi, nhận qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản, điều hành (Idesk); các thủ tục hành chính được tiếp nhận qua hệ thống một cửa điện tử, tỷ lệ hồ sơ TTHC mức độ 3, 4 đạt trên 50%; 100% cán bộ, công chức, người lao động cấp xã được trang bị máy tính có kết nối mạng internet và mạng chuyên dùng để làm việc.

8.5. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn không để xảy ra tình trạng xuống cấp. Hàng năm, xã hỗ trợ kinh phí hoạt động đài truyền thanh, kịp thời duy tu bảo dưỡng hệ thống loa, đảm bảo hoạt động tốt.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

9. Tiêu chí (9) Nhà ở dân cư

a. Yêu cầu của tiêu chí

9.1. Nhà tạm, dột nát không có.

9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ ≥ 85%.

b. Kết quả thực hiện

9.1. Qua thống kê trên địa bàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Nhà đảm bảo 3 cứng, vượt diện tích quy định, niên hạn sử dụng trên 20 năm.

9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định: Trên địa bàn có tổng số 4.018 nhà, trong đó có 3.693/4.018 nhà đạt chuẩn Bộ Xây dựng. Đạt tỷ lệ 91,91%.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

10. Tiêu chí (10) Thu nhập

a. Yêu cầu của tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người cao gấp 1,2 lần trở lên so với mức quy định (theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh) tại thời điểm xét.

b. Kết quả thực hiện

- Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tập trung chỉ đạo vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, xây dựng nhiều mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo xem đây là tiêu chí quan trọng trong 19 tiêu chí nông thôn mới.

- Để đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đặc biệt là ngân hàng chính sách xã hội đã hỗ trợ các hộ dân trên địa bàn xã có nhu cầu vay vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Các doanh nghiệp đã đầu tư thêm cơ sở mới, mở rộng sản xuất, tich cực tham gia chương trình hỗ trợ giảm nghèo, hỗ trợ cho các hộ khó khăn giúp các hộ phát triển kinh tế. Đặc biệt là nguồn vốn từ trong nội lực của nhân dân, đầu tư cho phát triển kinh tế để nâng cao thu nhập nông hộ, chiếm 60% tổng vốn đầu tư.

- Tính đến cuối năm 2021: Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 49,219 triệu đồng/người/năm.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

11. Tiêu chí (11) hộ nghèo

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 đạt tỷ lệ ≤ 3,5%.

b. Kết quả thực hiện

- Xác định công tác xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể từ xã đến thôn, thực hiện đúng kế hoạch giảm nghèo đề ra. Tạo điều kiện cho hộ nghèo tiếp cận chính sách, chung tay góp sức nhân rộng các mô hình 10 hộ giúp 01 hộ hoặc 20 hộ giúp 01 hộ để phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Hàng năm UBND xã tổ chức đối thoại với hộ nghèo trên toàn xã. Qua đối thoại tìm ra những giải pháp để hỗ trợ các hộ vươn lên thoát nghèo.

Tổng số hộ nghèo của xã 30 hộ/4.242 hộ (đã trừ 11 hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội), chiếm 0,7%.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

12. Tiêu chí (12) lao động có việc làm

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt tỷ lệ ≥ 90%.

b. Kết quả thực hiện

Tổng số người có việc làm thường xuyên trong độ tuổi lao động có khả năng lao động trên địa bàn xã năm 2021 là: 9.383/9.690 người, chiếm tỉ lệ 96,83%. Đạt chuẩn theo quy định.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

13. Tiêu chí (13) tổ chức sản xuất

a. Yêu cầu của tiêu chí

13.1. Xã có ít nhất 01 hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012, hoạt động hiệu quả và được nhân rộng; thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch… của địa phương.

13.2. Thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực; có mô hình sản xuất an toàn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn hoặc sản xuất theo hướng hữu cơ.

- Tỷ lệ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực đạt tối thiểu 70%.

- Có ít nhất 01 mô hình sản xuất an toàn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến, mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ hoặc thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm".

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

13.1. Trên địa bàn xã có 05 tổ hợp tác, 01 HTX sản xuất nông nghiệp đang hoạt động có hiệu quả. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất luôn được nông dân chú trọng. Trên địa bàn xã hiện có 01 HTX nông nghiệp dịch vụ Công Bằng Ea Tu đã liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên cây cà phê với diện tích 60,4ha với 49 thành viên; các sản phẩm cà phê của HTX đã được sản xuất

đảm bảo an toàn thực phẩm và sản xuất theo tiêu chuẩn 4C, UTZ, Flo và HTX đã có 03 sản phẩm được chứng nhận sản phẩm đạt OCOP 3 sao[1]. Ngoài ra, sản phẩm cây ăn trái của HTX đã được cấp giấy chứng VietGAP. Có 02 hộ gia đình đầu tư nhà kính liên kết sản xuất và tiêu thụ cà chua Noval với Công ty TNHH Green Farm.

Trên địa bàn xã có 28 trang trại chăn nuôi, trong đó có 27 trang trại đã liên kết theo chuỗi giá trị với các công ty đảm bảo ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất chăn nuôi.

13.2. Tỷ lệ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với đối với cây trồng chủ lực như cà phê, cây ăn quả đạt 75%, cụ thể ở các khâu:

+ Khâu chăm sóc: Hiện nay đối với các loại cây trồng, nông dân đã đầu tư các loại máy kéo nhỏ để vun, xới, máy đào bồn cà phê, máy phun thuốc bảo vệ thực vật bảo đảm theo quy trình kỹ thuật đạt 85%.

+ Khâu tưới: Đối với cây chủ lực của địa phương, các hệ thống kênh tưới tiêu cơ bản đã được bê tông hóa; công nghệ tưới tiết kiệm nước (tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa, tưới ngầm) đã được các hộ nông dân áp dụng trên cây tiêu, cà phê và cây ăn quả đạt 100%.

+ Khâu sấy, bảo quản: Các hộ dân, các cơ sở thu mua, chế biến đã đầu tư các lò sấy nông sản, xây dựng hệ thống kho bảo quản nông sản (chủ yếu sấy cà phê, bắp...); sử dụng máy móc trong xay, xát cà phê, tiêu đạt 100%.

- Trên địa bàn xã đã có các mô hình sản xuất an toàn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến và đã có 03 sản phẩm cà phê được chứng nhận OCOP đạt 3 sao.

Trong các năm 2020, 2021 UBND Thành phố đã hỗ trợ triển khai các mô hình được cấp chứng nhận VietGAP trên cây rau với diện tích 3,365 ha với 13 hộ tham gia; cấp giấy chứng nhận VietGAP trên cây sầu riêng, bơ với diện tích 60,59 ha với 64 hộ tham gia; có 01 mô hình sản xuất dưa lưới an toàn và 02 mô hình cà chua Noval ứng dụng công nghệ cao trong nhà kính.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

14. Tiêu chí (14) giáo dục và đào tạo

a. Yêu cầu của tiêu chí

14.1. Nâng cao trình độ dân trí của người dân: Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3.

14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp. đạt tỷ lệ ≥ 70%.

14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt tỷ lệ ≥ 65%.

14.4. Có 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi

[1] Cà phê rang mộc nguyên chất Honey Cofee; Ea Tu café - cà phê đặc sản và Cà phê rang mộc nguyên chất Ea Tu café Robusta.

ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

14.1 Hoàn thành công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ của xã được duy trì, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS được giữ vững.

14.2. Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, BTVH là 909/921 em, đạt tỷ lệ 98,7%.

14.3. Lao động có việc làm qua đào tạo là là 6.948/9.383 người, chiếm tỉ lệ 74,04% số người trong độ tuổi lao động. Hàng năm, UBND xã thường xuyên rà soát, lập danh sách học viên để đề nghị tham gia các lớp đào tạo nghề ngắn hạn.

14.4. Có 100% lao động nông thôn trong độ tuổi lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khoa học công nghệ. Thường xuyên phối hợp để tổ chức các lớp tập huấn cho người dân và thanh niên trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp, đạt 100%. Trong 5 năm qua, xã đã phối hợp tổ chức được 127 lớp tập huấn, với 6.028 người tham gia và tổ chức 09 lớp đào tạo nghề ngắn hạn, với 311 học viên tham gia.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

15.Tiêu chí (15) Y tế

a. Yêu cầu của tiêu chí

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ ≥ 85% trở lên.

15.2. Xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế.

15.3. Tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤ 31,4%.

15.4. Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu cho người dân được đảm bảo; thực hiện đảm bảo công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch; giảm tối đa tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.

15.5. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình trạm y tế, không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

15. 1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế

UBND xã xây dựng kế hoạch số 275/KH-UBND, ngày 20/8/2021, trong kế hoạch đã phân công cụ thể cho 02 tổ thực hiện kế hoạch. Qua rà soát, bóc tách số liệu người dân, học sinh, sinh viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang có hộ khẩu tại xã tham gia bảo hiểm y tế, đăng ký tại các phường trung tâm của Thành phố và các lao động tham gia bảo hiểm y tế tại các tỉnh thành trong cả nước, có tổng số người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn xã là 14.822/17.237 người, đạt 85,99%.

15.2. Xã được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2015 - 2020 theo Quyết định số 342/QĐ-UBND, ngày 01/02/2016 của UBND Tỉnh.

15.3. Trong các năm xã đều được Trung tâm y tế Thành phố đánh giá đạt điểm tối đa về tiêu chí này. Hiện nay tỷ lệ thấp còi trên địa bàn xã qua báo cáo hoạt động dinh dưỡng tại cộng đồng năm 2021 của Trạm y tế xã đạt tỷ lệ 16,29% (212 trẻ/1.301 trẻ).

15.4. Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu cho người dân được đảm bảo; thực hiện đảm bảo công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch; giảm tối đa tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.

Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu cho người dân được đảm bảo và được Trung tâm y tế đánh giá hàng năm; thực hiện công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch; giảm tối đa tình trạng ngộ độc thực phẩm nơi đông người. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, thường xuyên vận động nhân dân tham gia thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, quản lý chặt chẽ và có hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh trong cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây dịch bệnh Covid-19 đã xảy ra trên địa bàn, làm ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý, sức khỏe và đời sống kinh tế của nhân dân trên địa bàn.

15.5. Thường xuyên thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời các công trình trong Trạm y tế, không để xảy ra tình trạng xuống cấp. Hiện Trạm y tế hoạt động ổn định, đảm bảo các điều kiện để phục vụ cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn. Năm 2020, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã đầu tư thay tôn, sơn sửa dãy 6 phòng và làm mới mái vòm của Trạm.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

16. Tiêu chí (16) văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí

16.1. Tỷ lệ thôn, buôn đạt chuẩn văn hóa theo quy định đạt tỷ lệ ≥ 70%.

16.2. Chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được bảo đảm, thu hút số lượng lớn người dân tham gia; phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống địa phương; xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

16.1. Phong trào xây dựng "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa" luôn được lãnh đạo, Nhân dân xã duy trì giữ vững và phát huy. Năm 2021, số hộ đạt gia đình đạt danh hiệu văn hóa là 3.726/4.252 hộ, đạt tỷ lệ 88%; toàn xã có 12/12 thôn, buôn đạt tiêu chuẩn danh hiệu văn hóa theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

16.2. Hàng năm, xã và các thôn, buôn thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao thu hút được đông đảo người dân tham gia; phối hợp tổ chức các hoạt động văn hoá - văn nghệ, hội thi, hội thao nhằm phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc tại địa phương, góp phần xây dựng cộng đồng dân

cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

17.Tiêu chí (17) môi trường và an toàn thực phẩm

a. Yêu cầu của tiêu chí

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh ≥ 95%, trong đó ≥ 50% số hộ sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Quốc gia.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo về môi trường đạt 100%.

17.3. Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

17.4. Mai táng phù hợp với quy định theo quy hoạch.

17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo qui định.

17.6. Tỷ lệ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ≥ 70%.

17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường ≥ 60%.

17.8. Tỷ lệ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

17.9. Thực hiện hiệu quả các giải pháp, phương án cụ thể về bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

17.10. Khu xử lý rác thải tập trung của xã (nếu có) phải được trồng nhiều lớp cây xanh phù hợp bao bọc xung quanh. Ít nhất 70% lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã phải được thu gom và xử lý đúng quy định; có mô hình phân loại rác tại nguồn.

17.11. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình cấp nước, không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, số hộ sử dụng nước sạch theo quy định 2.083 hộ/4.018 hộ đạt tỷ lệ 51,84% (UBND Thành phố đã có Báo cáo số 51/ BC-UBND, ngày 09/12/2021 về việc báo cáo kết quả thực hiện bộ chỉ số theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn năm 2021 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột).

17.2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đã cơ bản ý thức được công tác bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình như: Như cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch Bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống xử lý chất thải,....Các trang trại chăn nuôi đã đầu tư xây dựng hệ thống biogas để xử lý chất thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi.

- Hàng năm UBND xã có xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ môi trường: Quyết định số 37/QĐ-UBND, ngày 09/3/2021 về việc thành lập tổ kiểm tra

môi trường trên địa bàn xã năm 2021 và Kế hoạch số 66/KH-TKTr, ngày 11/3/2021 về việc kiểm tra công tác bảo vệ môi trường năm 2021.

- Trên địa bàn xã có 261/261 cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt 100%, cụ thể:

+ Có 49 Doanh nghiệp, HTX, trong đó 25 cơ sở có kế hoạch bảo vệ môi trường đơn giản và 24 cơ sở không thuộc đối tượng đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (theo phụ lục IV Nghị định số 18/2015/NĐ-CP).

+ Có 28 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm có cam kết bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định, trong đó: 25 trang trại có Kế hoạch bảo vệ môi trường đơn giản, 01 trang trại có cam kết bảo vệ môi trường của phòng cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Đắk Lắk và 02 trang trại có cam kết bảo vệ môi trường của UBND xã Ea Tu.

+ Có 183 cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ: UBND xã đã cùng với các hộ kinh doanh ký cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường tại địa phương; có xử lý, phân loại, thu gom, xử lý chất thải đúng quy định, có hợp đồng với công ty TNHH MTV Đông Phương và nước thải có hầm rút để thu gom nước thải không xả thải trực tiếp ra đường đảm bảo đúng quy định.

17.3. UBND xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện tiêu chí 17.3, trong đó yêu cầu các thôn, buôn triển khai thực hiện các con đường sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Hàng quý hoặc các ngày lễ lớn, xã vận động các đoàn thể, nhân dân ra quân dọn dẹp, trồng cây xanh đảm bảo con đường xanh sạch đẹp, trồng các con đường hoa trên địa bàn 12 thôn, buôn để tạo cảnh quan môi trường.

UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 19/KH-UBND, ngày 20/5/2017 về việc trồng cây xanh trên địa bàn xã giai đoạn 2017 - 2021; Đảng uỷ ra Quyết định số 534/QĐ-ĐU, ngày 18/9/2019 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trên địa bàn xã Ea Tu; Ban chỉ đạo 534 có Công văn số 01-/BCĐ, ngày 02/10/2019; UBMTTQ xã đã xây dựng kế hoạch số 03/KH-MTTQ-BTT, ngay 22/4/2019 về việc thực hiện công trình "ngàn mét đường hoa" trên địa bàn xã Ea Tu; Kế hoạch số 51/KH-MTTQ-BTT, ngày 19/7/2021 về việc thực hiện công trình "Hàng cây xanh, tuyến đường xanh" trên địa bàn xã Ea Tu, giai đoạn 2021 - 2024.

17.4. Công tác quy hoạch và quản lý nghĩa trang: Đã lập quy hoạch nông thôn mới và được UBND Thành phố thẩm định, phê duyệt. Hiện đang chuẩn bị thực hiện quy hoạch nghĩa trang. Mai táng được thực hiện phù hợp với quy định.

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 162/QĐ-UBND, ngày 12/8/2013 về việc phê duyệt quy hoạch hệ thống nghĩa trang TP Buôn Ma Thuột đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Quyết định số 9696/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột.

17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý đúng quy định.

- Về chất thải rắn:

+ Hằng năm, UBND xã phối hợp với đoàn liên ngành của UBND thành phố kiểm tra các cơ sở phân bón, thuốc BVTV, hướng dẫn cho các cơ sở thu gom, xử lý các loại phân, thuốc hết hạn và đơn vị cung ứng vật tư đến thu gom về công ty để xử lý theo đúng quy định.

+ Hướng dẫn các hộ gia đình, cơ sở sản xuất sử dụng phụ phẩm trong nông nghiệp làm phân vi sinh, ủ làm thức ăn cho gia súc, sản xuất nấm... Trên địa bàn xã đa số người dân trồng cà phê, vỏ cà phê sau mùa thu hoạt hầu hết được tận dụng làm phân bón. UBND xã tổ chức tuyên truyền cho người dân không được đốt rác trên nương rẫy. Không có hiện tượng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng hoặc vứt bừa bãi nơi công cộng, cản trở giao thông.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: UBND xã đã xây dựng kế hoạch số 139/KH-UBND, ngày 21/5/2020 về việc tăng cường công tác quản lý chất thải rắn và tuyên truyền phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã.

+ Hiện nay UBND xã đã hợp đồng với Công ty TNHH MTV đô thị và môi trường Đông Phương tổ chức xe thu gom rác thường xuyên trên tuyến đường trục chính của xã. Ngoài ra, UBND xã còn tuyên truyền vận động Nhân dân xử lý rác thải sinh hoạt bằng cách như phân ra từng loại rác thải hữu cơ dễ phân huỷ, đào hố bỏ rác vào khi đầy, lấp đất lại, rác thải có thể tái chế thu gom bán phế liệu… Đến nay, đã có 11/12 thôn, buôn đã ký hợp đồng để thu gom rác thải, chiếm tỷ lệ 91,67%. Hiện đang phối hợp với cùng công ty TNHH đô thị và môi trường Đông Phương tiếp tục thu gom tại 01 buôn còn lại. Ngoài ra, UBND xã đã có tờ trình xin hỗ trợ thùng rác cho các cụm dân cư (dự kiến mua 100 thùng rác phục vụ cho việc thu gom rác thải) nhằm đảm bảo tốt hơn nữa yêu cầu thu gom và đảm bảo vệ sinh trong quá trình thực hiện thu gom rác thải.

- Nước thải: Khu dân cư tập trung của thôn, buôn đều có hệ thống thoát nước đảm bảo, hiện nay hệ thống đường giao thông đang làm mới và có một số đường xuống cấp đến mùa mưa cũng còn đọng nước nhưng không ngập úng. Đa số các hộ dân trong khu dân cư tập trung xử lý theo hình thức hố tự hoại. Chất thải của các trang trại, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo hướng dẫn của Đề án bảo vệ môi trường. Chất thải được xử lý không để chảy tràn lan ra khu vực xung quanh.

Trên 100% hộ dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư tập trung đều thu gom lượng nước thải bằng hình thức hố tự hoại, hầm rút không xả nước thải ra đường theo đúng quy định.

Xã đã triển khai lồng ghép trong xây dựng hương ước, quy ước của từng thôn, buôn về nội dung bảo vệ môi trường, qua việc triển khai tất cả hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, HTX, trang trại cam kết thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường và quy định của địa phương về quản lý chất thải rắn, nước thải.

17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: 3.945/4.018 hộ, đạt 98,18%. Tổng số hộ trên địa bàn xã là 4.357 hộ nhưng số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt 4.018 hộ là do trong một gia đình có nhiều hộ nhưng cùng sử dụng chung nhà tiêu, nhà tắm.

Các nhà tiêu trên địa bàn xã đảm bảo được xây dựng khép kín, chất thải vệ sinh không thải trực tiếp ra môi trường, chất thải sinh hoạt được xử lý bằng hầm tự hoại 03 ngăn. Các nhà tắm đảm bảo kín đáo, có sàn cứng, tường bao, mái che; có hệ thống thoát nước, gom nước, có hầm rút; không có hộ nào thải nước sinh hoạt tràn ra môi trường. Bể chứa nước thường xuyên vệ sinh thiết bị, khu vực chứa nước trước khi chứa nước định kỳ 3 tháng/01 lần. Các hộ gia đình thực hiện 3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ theo nội dung cuộc vận động "xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động.

17.7. Tổng số chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn xã có 676 chuồng trại, trong đó chuồng trại quy mô hộ gia đình (dưới 100 m^2) 648 hộ và có 28/28 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm đã ký cam kết bảo vệ môi trường *(cụ thể: 25 trang trại có Kế hoạch bảo vệ môi trường đơn giản, 01 trang trại có cam kết bảo vệ môi trường của phòng cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Đắk Lắk và 02 trang trại có cam kết bảo vệ môi trường của UBND xã Ea Tu),* hầu hết các trang trại đều được chuyển về khu quy hoạch chăn nuôi tập trung và khu sản xuất đảm bảo khoảng cách khu dân cư.

Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 644/676 hộ đạt 95,27%

17.8. Hàng năm, xã tiến hành kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, kết quả kiểm tra 100% các hộ sản, xuất kinh doanh được tập huấn về an toàn thực phẩm và chấp hành đúng quy định.

Đã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo đảm bảo an toàn thực phẩm xã (Quyết định số 20/QĐ-UBND, ngày 25/01/2021 về việc thành lập BCĐ đảm bảo an toàn thực phẩm xã Ea Tu). Hằng năm, ban hành các Quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn xã; xây dựng kế hoạch số 91/KH-UBND, ngày 07/4/2021 về việc hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; lập danh sách cho các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã tham gia tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm ngành công thương; các cơ sở sản xuất, kinh doanh đều có Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thuỷ sản đảm bảo an toàn.

Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 120/120 cơ sở đạt 100% các hộ sản xuất kinh doanh được tập huấn về an toàn thực phẩm và chấp hành đúng quy định.

17.9. Hàng năm, UBND xã thường xuyên tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu, xây dựng phương án ứng phó với thiên tai có thể xảy ra.

Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã và các đội xung kích phòng chống thiên tai thường xuyên được củng cố kiện toàn (Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã). Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã đã chủ động xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ một cách hiệu quả (Kế hoạch số 01/KH-BCH, ngày 18/5/2021 của Ban chỉ huy

phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Ea Tu về việc phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Ea Tu và Phương án số 02/PA-PCLB-GNTT, ngày 20/7/2021 về phòng chống lụt bão và giãm nhẹ thiên tai xã Ea Tu). 100% cán bộ xã tham gia vào công tác phòng chống thiên tai và cán bộ phụ trách công tác phòng chống thiên tai hàng năm đều được tham gia tập huấn để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn.

17.10. Khu xử lý rác thải tập trung của xã: Không có

UBND đã có Công văn gửi Công ty TNHH môi trường Đông Phương về việc tổ chức thu gom rác thải trên địa bàn, hiện nay hầu hết các khu dân cư đã được thu gom tại chỗ.

Đến nay, có 11/12 thôn, buôn chiếm 91,67% được thu gom, vận chuyển rác thải; việc phân loại rác tại nguồn người dân đã tự thực hiện, nhưng tỷ lệ chưa cao và việc thu gom rác thải của Công ty TNHH mông trường Đông phương chưa thực hiện thu gom theo từng loại rác đã phân loại giữa rác thải rắn, hữu cơ và vô cơ.

UBND xã đã xây dựng tuyến đường mẫu mô hình phân loại rác tại nguồn tại Buôn Kô Tam với số hộ tham gia 15 hộ, thường xuyên tuyên truyền nhân dân phân loại rác tái chế được hợp đồng với Công ty TNHH môi trường Đông Phương thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định và rác không tái chế được nhân dân thu gom bán phế liệu; tập huấn công tác Bảo vệ môi trường và quản lý chất thải rắn sinh hoạt với 60 hộ dân tại buôn Kô Tam.

17.11. Trên địa bàn xã không có công trình cấp nước tập trung.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

18. Tiêu chí (18) hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a. Yêu cầu của tiêu chí

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch vững mạnh".

18.4.Tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.

18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội.

18.7. Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo quy định.

18.8 .Thực hiện tốt các quy định về dân chủ cơ sở. Các thôn, buôn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

18.1. Đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động của xã Ea Tu có 21 cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định (số liệu thống kê đến ngày 31/12/2021), cụ thể: Cán bộ xã: 110 người, trong đó: Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học 08 người, Trung cấp: 03 người; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 10 người, Sơ

cấp: 01 người. Công chức: 10 người, trong đó: Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học học: 09 người, Trung cấp: 01 người; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 03 người, Sơ cấp: 01 người.

18.2. Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. Cụ thể:

- Đảng bộ xã có 412 đảng viên, gồm 19 Chi bộ trực thuộc, trong đó có 12 Chi bộ thôn, buôn; 01 Chi bộ Quân sự; 01 Chi bộ Công an và 05 Chi bộ trường học.

- Hội đồng nhân dân khóa XIII có 30 đại biểu. Có Thường trực và 02 Ban (gồm Ban pháp chế và Ban kinh tế - xã hội).

- UBND xã hiện có 05 thành viên (01 Chủ tịch UBND; 02 Phó Chủ tịch UBND; 01 Trưởng Công an; 01 Chỉ huy trưởng quân sự).

- Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã và Ban công tác Mặt trận ở 12 thôn, buôn.

- Các tổ chức đoàn thể gồm có: Hội Cựu chiến binh; Đoàn Thanh niên; Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Công đoàn cơ sở.

- Có 03 tổ chức xã hội là: Hội Người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ và Hội khuyến học.

18.3. Năm 2021: Đảng bộ, HĐND, UBND xã xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

18.4. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên: Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã, Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã và Hội Nông dân xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hội Cựu chiến binh, Công đoàn cơ sở được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt chỉ tiêu theo quy định.

18.5. Xã Ea Tu được công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 theo Quyết định số 871/QĐ- UBND ngày 25/01/2022 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc công nhận phường, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

18.6. Đến nay, công tác quy hoạch, bố trí cán bộ đảm bảo tỷ lệ nữ theo quy định; trên địa bàn xã đảm bảo bình đẳng giới và không có bạo lực gia đình; không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn… theo đúng quy định.

18.7. Thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo quy định. UBND xã thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thủ tục hành chính được giải quyết thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

18.8. Thực hiện tốt các quy định về dân chủ cơ sở: 100% thôn, buôn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

19. Tiêu chí (19) quốc phòng và an ninh

a. Yêu cầu của tiêu chí

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

19.3. Nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

19.1. UBND xã đã xây dựng kế hoạch về việc xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo đủ số lượng và chất lượng, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Đã tổ chức huấn luyện cho các đối tượng dân quân theo quy định, hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo tốt về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Tỷ lệ giao quân hàng năm đều đủ và vượt chỉ tiêu giao. Năm 2021, BCH quân sự xã đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên:

Công tác xây dựng Nông thôn mới luôn được Đảng ủy, UBND, Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ xã Ea Tu quan tâm, chỉ đạo. Nhận thức của quần chúng nhân dân về vai trò, trách nhiệm trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, góp phần xây dựng nông thôn mới ngày càng được nâng cao.

Hàng năm, Công an xã luôn chủ động tham mưu Đảng ủy, UBND xã xây dựng Nghị quyết, Kế hoạch về công tác đảm bảo ANTT, tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã tổ chức khảo sát, đánh giá đúng thực trạng nông thôn theo các yêu cầu của tiêu chí số 19.2 trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới của Quốc gia.

Đến nay, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã luôn được giữ vững ổn định, không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài.

Nhìn chung, công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả rõ nét. Trong năm 2021 trên địa bàn xã không xảy ra vụ trọng án và các tội đặc biệt nghiêm trọng, tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiêm hút) và tội phạm khác trên địa bàn được kiềm giảm qua từng năm. Cụ thể: So với cùng kỳ năm 2020 thì năm 2021 xảy ra 7/13 vụ (giảm 50%), qua đó đã tập trung đấu tranh xử lý có hiệu quả các loại đối tượng về hình sự, ma túy và không có các điểm, tụ điểm mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy…

Thực hiện Thông tư số 23/2012/TT-BCA của Bộ Công an, Công an xã đã tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã triển khai, chỉ đạo cấp ủy chi bộ, Ban tự quản 100% các thôn, buôn tổ chức tham gia ký cam kết thực hiện đạt các tiêu chí "An toàn về ANTT"; năm 2021, có 12/12 thôn, buôn đăng ký đạt tiêu chuẩn "An toàn về ANTT". Kết quả được Chủ tịch UBND Thành phố công nhận 12/12 thôn, buôn và xã đạt tiêu chuẩn "An toàn về ANTT", đạt 100%.

Hàng năm, Công xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên.

19.3. Nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Trong năm 2021, Công xã đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cơ quan ban ngành lồng ghép họp dân tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân bảo

vệ ANTQ được 06 buổi với khoảng 820 lượt người tham dự. Nội dung: Đẩy mạnh công tác tuyền, vận động người dân tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội; quản lý giáo dục người vi phạm pháp luật tại cộng đồng dân cư; giữ gìn trật tự an toàn giao thông, xây dựng gia đình, khu dân cư văn hóa, nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ phòng chống cháy nổ với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, tổ chức phát động tập trung, họp dân lồng ghép tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Ngoài ra, tăng cường công tác tuyên truyên về đảm bảo an ninh trật tự và nhắc nhở quần chúng nhân dân nâng cao ý thức phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên hệ thống loa truyền thanh với thời lượng 03 lượt/ngày vào buổi sáng, buổi trưa và buổi chiều các ngày trong tuần.

Công tác xây dựng và hoạt động có hiệu có quả các mô hình tiên tiến về an ninh trật tự trên địa bàn xã.

Hiện nay trên địa bàn xã Ea Tu đang duy trì hoạt động 03 loại mô hình cụ thể:

+ Mô hình "Kết nối mạng xã hội - Bình yên cho mỗi gia đình".

+ Mô hình "Tự quản về an ninh trật tự'' triển khai tại Buôn Kô Tam.

+ Mô hình "Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chinh trị, vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức doanh nghiệp tham gia quản lý giáo dục, giúp đỡ người tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột".

Qua đó đã mang lại hiệu quả cao trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm. Ngoài ra duy trì một số Tổ như: Tổ thanh niên xung kích, Tổ dân phòng, Tổ dân vận, Tổ bảo vệ ANTT, Tổ hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả.

c. Tổ đánh giá mức độ đạt so sánh với Bộ tiêu chí: Đạt

III. VỀ TÌNH HÌNH NỢ ĐỌNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Theo Báo cáo số 229/BC-UBND, ngày 31/12/2021 của Uỷ ban nhân dân xã Ea Tu, từ khi triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới đến thời điểm tháng 12 năm 2021 xã Ea Tu không có nợ đọng.

IV. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Cơ bản đảm bảo theo Quyết định số 2540/2016/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Ea Tu đã được Văn phòng điều phối NTM Thành phố Buôn Ma Thuột và các phòng, ban liên quan thẩm tra đạt 19/19 tiêu chí *(riêng tiêu chí số 20 đánh giá sự hài lòng của người dân chưa thẩm tra vì căn cứ Khoản 2. Điều 9. Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương*

hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 sau khi thẩm tra thì Mặt trận Tổ quốc Thành phố mới tiến hành lấy ý kiến về sự hài lòng cuả người dân).

3. Về nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới nâng cao: Xã Ea Tu từ khi triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới tới thời điểm tháng 12 năm 2021 không có nợ đọng.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao tại xã Ea Tu, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk của Văn phòng điều phối NTM Thành phố, kính gửi UBND thành phố Buôn Ma Thuột xem xét./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- VPĐP NTM Tỉnh Đắk Lắk;
- TT Thành ủy, HĐND TP. BMT;
- BCĐ các CTMTQG Thành phố;
- Đ/c Nhật-PCT UBND TP;
- Phòng Kinh tế Thành phố;
- Lưu VT.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
TP BUÔN MA THUỘT - T. ĐẮK LẮK

Phòng Kinh tế
Ký bởi: PHÒNG KINH TẾ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
Phạm Xuân Trung